

Số: /KH-UBND

Thọ Xuân, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn xã Thọ Xuân

Thực hiện Kế hoạch số 6825/KH-SYT ngày 20/7/2026 của Sở Y tế Thanh Hóa về triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế; UBND xã Thọ Xuân xây dựng Kế hoạch Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn xã, gồm các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện các hoạt động rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu nhằm bảo đảm dữ liệu đạt các tiêu chí: “Đúng, Đủ, Sạch, Sống, Thống nhất, Dùng chung, Đồng bộ, Xuyên suốt” đối với 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.
- Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các phòng, ngành, đơn vị, các thôn; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc rà soát, làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu.
- Kết nối liên thông đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin ngành y tế trên địa bàn xã với 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.
- Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong việc quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai Chiến dịch, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu và tiến độ đề ra.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, thống nhất và đúng tiến độ theo Kế hoạch của Bộ Y tế, Sở Y tế Thanh Hóa và hướng dẫn của Trung tâm Y tế Thọ Xuân; phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; Xác định rõ trách nhiệm của từng phòng, cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.
- Dữ liệu sau khi được rà soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất, được cập nhật thường xuyên, đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu theo quy định; mọi thông tin điều chỉnh, bổ sung phải được kiểm tra, xác minh, có căn cứ và bảo đảm tính pháp lý.
- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu sức khỏe, dữ liệu trẻ em, dữ liệu người yếu thế và các dữ liệu nhạy cảm khác.

- Đảm bảo tính toàn vẹn của dữ liệu gốc.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Chiến dịch trước ngày 30/9/2026.

II. PHẠM VI DỮ LIỆU, LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH

1. Phạm vi dữ liệu

Triển khai rà soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu thuộc 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế theo phân cấp quản lý trên địa bàn xã, gồm:

- (1) Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội;
- (2) Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội;
- (3) Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV/AIDS;
- (4) Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế;
- (5) Cơ sở dữ liệu người khuyết tật;
- (6) Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội;
- (7) Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em;
- (8) Cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm;
- (9) Cơ sở dữ liệu về khám bệnh, chữa bệnh;
- (10) Cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế;
- (11) Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia;
- (12) Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sức khỏe sinh sản.

2. Lộ trình triển khai

Thời gian triển khai chiến dịch từ tháng 8/2026 đến hết tháng 9/2026, bao gồm 06 giai đoạn như sau:

- Giai đoạn 1 (từ ngày ban hành Kế hoạch đến ngày 05/8/2026): Khởi động, phân công đầu mối.
- Giai đoạn 2 (06/8 - 15/8): Kiểm kê dữ liệu, chuẩn hóa bộ quy tắc.
- Giai đoạn 3 (16/8 - 21/8): Đánh giá hiện trạng và tạo danh sách lỗi.
- Giai đoạn 4 (22/8 - 31/8): Xử lý kỹ thuật tập trung.
- Giai đoạn 5 (01/9 - 20/9): Rà soát thực địa và cập nhật bổ sung.
- Giai đoạn 6 (21/9 - 30/9): Kiểm tra, nghiệm thu và bàn giao duy trì.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Trọng tâm dữ liệu cần làm sạch

- Tổ chức rà soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu thuộc 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Sở Y tế Thanh Hóa.

- Nội dung làm sạch tập trung vào các trường thông tin về định danh cá nhân, địa chỉ cư trú, hộ tịch, tình trạng quản lý, hồ sơ khám chữa bệnh, tiêm chủng, sức khỏe bà mẹ và trẻ em, an toàn thực phẩm, nhân lực y tế và các thông tin chuyên ngành khác theo từng cơ sở dữ liệu.

- Chi tiết trọng tâm làm sạch của từng cơ sở dữ liệu thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

2. Quy trình làm sạch dữ liệu

- Quy trình làm sạch thống nhất bao gồm các bước (1) Sao lưu; (2) Đánh giá chất lượng; (3) Chuẩn hóa danh mục; (4) Xử lý trùng lặp; (5) Bổ sung dữ liệu thiếu; (6) Kiểm tra, phúc tra; (7) Duy trì dữ liệu "sống".

- Quy trình làm sạch đối với từng cơ sở dữ liệu chuyên ngành thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các đơn vị quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc Bộ Y tế ban hành.

3. Các tiêu chí đánh giá bảo đảm dữ liệu được xác thực, chuẩn hóa, liên thông và tự động hóa trong toàn hệ thống

- Đúng: Dữ liệu chính xác, hợp lệ, đúng logic nghiệp vụ.
- Đủ: Đầy đủ các trường thông tin bắt buộc.
- Sạch: Không trùng lặp, đúng định dạng, thống nhất danh mục.
- Sống: Dữ liệu được cập nhật kịp thời, phản ánh đúng trạng thái hiện tại của đối tượng.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt

- Tổ chức quán triệt đầy đủ mục tiêu, yêu cầu, nội dung và lộ trình triển khai Chiến dịch đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các lực lượng tham gia thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về ý nghĩa, vai trò của việc làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành y tế đối với công tác quản lý nhà nước, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và triển khai Đề án 06 của Chính phủ.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân phối hợp cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết phục vụ việc rà soát, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu; nâng cao nhận thức của người dân về việc sử dụng Sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng VNeID và các nền tảng số trong lĩnh vực y tế.

2. Tổ chức rà soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu

- Thực hiện rà soát, đối chiếu, cập nhật, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu thuộc 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế theo phân cấp quản lý; cập nhật đầy đủ các trường thông tin còn thiếu, bảo đảm dữ liệu được chuẩn hóa theo quy định của Bộ Y tế.

- Đối chiếu dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan để phát hiện, xử lý các trường hợp sai lệch, trùng lặp, thiếu thông tin hoặc chưa được cập nhật.

- Thực hiện xác minh thông tin đối với các trường hợp chưa thống nhất hoặc có nghi vấn; kịp thời cập nhật các biến động về nhân khẩu, hộ tịch, tình trạng sức khỏe và các thông tin chuyên ngành phát sinh trong quá trình quản lý.

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng dữ liệu sau khi cập nhật; bảo đảm dữ liệu đáp ứng các tiêu chí "Đúng - Đủ - Sạch - Sống", phục vụ hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ y tế.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Khai thác hiệu quả các phần mềm, hệ thống thông tin chuyên ngành y tế; thực hiện cập nhật, đồng bộ dữ liệu theo đúng quy trình, quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, hồ sơ sức khỏe điện tử và các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

4. Bảo đảm chất lượng dữ liệu và an toàn thông tin

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an toàn thông tin mạng, bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định khác có liên quan trong quá trình thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu.

- Thực hiện phân quyền, quản lý tài khoản, kiểm soát việc khai thác, sử dụng dữ liệu theo đúng chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; không để lộ, lọt thông tin hoặc sử dụng dữ liệu sai mục đích.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng dữ liệu; kịp thời phát hiện, xử lý các sai sót, bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên, chính xác, đầy đủ và thống nhất.

5. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc và chế độ báo cáo

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai Chiến dịch; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu và tiến độ đề ra.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, làm cơ sở phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế bảo đảm đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực, tham mưu cho UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn xã; tham mưu cho UBND xã thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Tham mưu cho UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến dịch; bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, yêu cầu, nội dung và tiến độ theo Kế hoạch của Bộ Y tế, Sở Y tế Thanh Hóa và UBND xã.

- Chủ trì rà soát, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu thuộc các lĩnh vực được phân công (bảo trợ xã hội, người khuyết tật, người làm công tác xã hội, quản lý trẻ em, ATTP và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý); phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình đối chiếu, xác minh, cập nhật dữ liệu bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, thống nhất, đáp ứng các tiêu chí "Đúng - Đủ - Sạch - Sống".

- Tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất UBND xã chỉ đạo giải quyết.

2. Các Trạm y tế trên địa bàn xã

- Là cơ quan chịu trách nhiệm chính trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyên môn của Chiến dịch; đồng thời là đầu mối thực hiện việc rà soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế theo phạm vi quản lý.

- Tổ chức rà soát, làm sạch, làm giàu và chuẩn hóa dữ liệu các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế Thanh Hóa và Trung tâm Y tế Thọ Xuân.

- Chủ động phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị, Trưởng các thôn, cộng tác viên dân số trong quá trình rà soát, xác minh, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu. Chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, thống nhất của dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm dữ liệu đáp ứng các tiêu chí "Đúng - Đủ - Sạch - Sống".

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về Trung tâm Y tế Thọ Xuân theo quy định; đồng thời gửi kết quả thực hiện về UBND xã báo cáo Sở Y tế Thanh Hóa.

- Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để được hướng dẫn, giải quyết.

3. Công an xã

- Phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị trong việc đối chiếu, xác minh thông tin công dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hỗ trợ xử lý các trường hợp sai lệch, trùng lặp hoặc chưa đồng bộ dữ liệu; xác minh số định danh cá nhân/CCCD, tình trạng cư trú, địa chỉ cư trú, các trường hợp chuyển đi, chuyển đến, trùng hoặc nghi trùng dữ liệu.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID và các tiện ích số phục vụ công tác quản lý, chăm sóc sức khỏe.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp rà soát, đối chiếu, xác minh thông tin hộ tịch, khai sinh, khai tử, thay đổi, cải chính hộ tịch; trẻ em mới sinh; trường hợp đã chết nhưng dữ liệu chưa được cập nhật và các thông tin liên quan phục vụ công tác chuẩn hóa dữ liệu.

- Phối hợp cung cấp thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định, bảo đảm tính chính xác, kịp thời phục vụ việc cập nhật dữ liệu chuyên ngành y tế.

5. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp rà soát, đối chiếu, xác minh thông tin đến các cơ sở, thông tin an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực phụ trách và các thông tin liên quan phục vụ công tác chuẩn hóa dữ liệu bảo đảm tính chính xác, kịp thời phục vụ việc cập nhật dữ liệu chuyên ngành y tế.

- Tham mưu UBND xã bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và khả năng cân đối của địa phương.

6. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã

- Chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa và nội dung của Chiến dịch trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử và các nền tảng thông tin của xã.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác phục vụ công tác rà soát, chuẩn hóa dữ liệu.

- Xây dựng chuyên mục, tin, bài tuyên truyền; phản ánh kịp thời tiến độ, kết quả triển khai Chiến dịch trên địa bàn.

7. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

- Phối hợp rà soát, xác minh thông tin trẻ em, học sinh; phối hợp cập nhật dữ liệu liên quan đến sức khỏe học sinh, tiêm chủng và các nội dung khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã rà soát, cập nhật thông tin sức khỏe học sinh, tình hình tiêm chủng và các dữ liệu liên quan theo hướng dẫn của ngành y tế.

- Tuyên truyền đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh về mục đích, ý nghĩa của Chiến dịch; vận động phối hợp cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác.

8. Các thôn trên địa bàn xã

- Phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị liên quan rà soát, xác minh thông tin thực tế đối với các trường hợp thiếu thông tin, sai địa chỉ, thay đổi nơi cư trú, trẻ mới sinh, người đã chết hoặc các trường hợp cần xác minh.

- Hỗ trợ cộng tác viên dân số, y tế, trẻ em trong việc xác minh thông tin tại địa bàn.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân phối hợp cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác phục vụ triển khai Chiến dịch; kịp thời phản ánh các trường hợp biến động dân cư liên quan đến dữ liệu chuyên ngành y tế.

9. Cộng tác viên dân số

- Phối hợp với các Trạm Y tế và Trưởng các thôn thực hiện rà soát, cập nhật thông tin về dân số, hộ gia đình, phụ nữ mang thai, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

- Tham gia xác minh, bổ sung các thông tin còn thiếu hoặc chưa chính xác; kịp thời phản ánh các biến động dân số phát sinh trên địa bàn để cập nhật vào các cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực phối hợp thực hiện Chiến dịch; tham gia giám sát, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình rà soát, xác minh và chuẩn hóa dữ liệu.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai Chiến dịch 90 ngày làm sạch, làm giàu, chuẩn hóa dữ liệu của 12 cơ sở dữ liệu chuyên ngành y tế trên địa bàn xã; UBND xã Thọ Xuân yêu cầu các phòng, ngành, đơn vị, các cá nhân tổ chức có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo./

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy - HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UB MTTQ xã và các tổ chức CT-XH (p/h);
- Các phòng, ngành, đơn vị liên quan (đề t/h);
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Thị Mùi

Phụ lục 01:

TRỌNG TÂM LÀM SẠCH THEO TỪNG CƠ SỞ DỮ LIỆU

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /năm 2026 của UBND xã Thọ Xuân)

TT	Cơ sở dữ liệu	Trọng tâm rà soát, làm sạch	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Cơ sở dữ liệu cơ sở trợ giúp xã hội	Thông tin cơ sở, địa chỉ, giấy phép, quy mô, người quản lý, trạng thái hoạt động, đối tượng đang quản lý	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Trạm Y tế, Công an xã, Trưởng thôn
2	Cơ sở dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội	Định danh, địa chỉ, tình trạng hưởng chính sách, trùng đối tượng, đối tượng không còn cư trú, đối tượng đã mất	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng thôn, Các Trạm Y tế
3	Cơ sở dữ liệu lĩnh vực dự phòng, HIV/AIDS	CCCD/CMND, BHYT, trùng hồ sơ, tình trạng điều trị, chuyển tuyến, tử vong, bỏ trị, thông tin dự phòng	Các Trạm Y tế	Công an xã
4	Cơ sở dữ liệu môi trường cơ sở y tế	Thông tin cơ sở y tế, chất thải y tế, nước thải, hợp đồng xử lý, quan trắc, hồ sơ pháp lý môi trường	Các Trạm Y tế	Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội
5	Cơ sở dữ liệu người khuyết tật	Định danh, mức độ khuyết tật, giấy xác nhận, chính sách hưởng, trạng thái hiện tại	Phòng Văn hóa - Xã hội	Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng thôn, Các Trạm Y tế
6	Cơ sở dữ liệu người làm công tác xã hội	Định danh, nơi công tác, trình độ, vị trí, tình trạng đang làm việc/ngỉ/chuyển đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Trạm Y tế
7	Cơ sở dữ liệu quản lý trẻ em	Trẻ em dưới 16 tuổi, trẻ mới sinh, khai sinh, địa chỉ, người giám hộ, trẻ chuyển đi/đã mất	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND, Công an xã, Các Trạm Y tế, Cộng tác viên dân số, Trưởng thôn

8	Cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm	Cơ sở sản xuất/kinh doanh, giấy chứng nhận, địa chỉ, người đại diện, sản phẩm, kiểm nghiệm, thanh tra, trạng thái hoạt động	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; các trạm y tế; Công an xã; Trưởng thôn.
9	Cơ sở dữ liệu về khám bệnh, chữa bệnh	Thông tin định danh cơ sở khám, chữa bệnh; Thông tin định danh người hành nghề, chuyên môn.	Các Trạm Y tế	Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội
10	Cơ sở dữ liệu về nhân lực y tế	Hồ sơ nhân sự, CCCD, giấy phép hành nghề, trình độ, chuyên khoa, nơi công tác, biến động nhân lực	Các Trạm Y tế	Công an xã, Phòng Văn hóa - Xã hội
11	Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia	CCCD/mã định danh, ngày sinh, địa chỉ, lịch sử tiêm, mũi tiêm, loại vắc xin, trùng người được tiêm	Các Trạm Y tế	Công an xã, Văn phòng HĐND và UBND, Cộng tác viên dân số, Trưởng thôn
12	Hệ thống thông tin sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sức khỏe sinh sản	Rà soát dữ liệu liên thông HIS-eMCH, hồ sơ test, thông tin mẹ/trẻ, ngày sinh, dịch vụ CSSKSS	Các Trạm Y tế	Văn phòng HĐND và UBND, Cộng tác viên dân số, Trưởng thôn